

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON HỆ CHÍNH QUY
CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN, ĐỢT 1 NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTN ngày tháng 8 năm 2026 của Đại học Thái Nguyên)

1. Hệ đại học (Giáo dục Mầm non)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	040307024891	ĐINH THỊ TÚ ANH	27/06/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	B03	23.88	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
2	022308002876	LÊ PHƯƠNG ANH	19/02/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	011308005060	LÒ THỊ VÂN ANH	10/09/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	4	B03	23.74	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
4	011308004415	NGUYỄN HOÀNG ANH	21/08/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C04	24.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
5	011308004896	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	24/04/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	24.02	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
6	033308006963	VŨ THỊ MAI ANH	20/02/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.72	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
7	011308007617	LÒ NGUYỆT ÁNH	30/06/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	24.76	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
8	011308007467	TRẦN DIỆU ÁNH	16/01/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.77	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	011307000899	VŨ THỊ THANH BẢO	15/04/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	B08	23.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
10	038308030232	HỒ THỊ BÍCH	26/09/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.79	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
11	011308005872	CÚ THỊ MAI CHANH	06/10/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	B03	25.28	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
12	011308006730	CHÁ THỊ CHI	08/12/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.48	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
13	011308004283	ĐỖ NGÔ MAI CHI	31/08/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
14	011308008271	HỒ THỊ CÚC	17/01/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	24.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
15	011308005700	LÀU THỊ DÂU	03/12/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.25	100	Xét theo điểm thi THPT

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
16	014308002500	LÒ THỊ NGỌC DIỄM	07/10/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	24.86	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
17	011308001798	QUẢNG THỊ DOAN	28/10/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	24.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
18	011308007328	LÒ THỊ DƯƠNG	19/12/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	24.94	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
19	011308007583	SÙNG THỊ ĐẠI	09/10/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.76	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
20	011308007103	LÒ THỊ NGỌC ĐIẾP	20/01/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	23.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
21	011308006651	VÀNG THỊ ĐÚA	16/04/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	25.26	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
22	011307007889	SÙNG THỊ HUYỀN GIANG	18/12/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	23.75	100	Xét theo điểm thi THPT
23	011307001115	ĐỖ THU HÀ	02/05/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	24.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
24	011307001172	TRẦN THU HÀ	16/10/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	24.38	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
25	011308005163	CÀ THỊ HẰNG	08/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	24.72	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
26	011308005376	LÒ MINH HẰNG	15/03/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C04	23.84	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
27	011308005715	LÒ THỊ HẰNG	04/01/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	B03	25.41	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
28	011308006733	LUÔNG THỊ THU HẰNG	20/08/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	24.68	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
29	011308007487	NGUYỄN THU HIỀN	19/08/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	23.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
30	012203000714	LÒ VĂN HIẾU	03/08/2003	Nam	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	3	B03	24.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
31	011308007477	TRẦN THỊ NGỌC HOA	10/07/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	24.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
32	011308008064	GIẢNG THỊ THU HÒA	16/07/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	25.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
33	011308001681	LÒ THUÝ HOÀN	10/04/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	24.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
34	011308001970	LÒ MAI HỒNG	29/01/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	25.04	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
35	011308004110	LÒ THỊ BÍCH HỒNG	26/09/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	25.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
36	011308002512	LÒ NGỌC HUỆ	15/06/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	24.19	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
37	011308001623	TRẦN THỊ NGỌC HUỆ	10/07/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	23.94	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
38	011308003441	LÒ THỊ HUYỀN	26/08/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	25.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
39	011308003703	LÒ THỊ THU HUYỀN	29/05/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
40	011308005936	LÒ THỊ LAN HƯƠNG	09/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.5	100	Xét theo điểm thi THPT
41	011308003857	VÀNG THỊ ÁA	26/05/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	24.6	100	Xét theo điểm thi THPT
42	011308001300	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	28/09/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C04	23.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
43	011308001528	LÒ THỊ DIỄM KIỀU	04/06/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24	100	Xét theo điểm thi THPT
44	011307008598	LÀU THỊ LA	12/03/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	25.12	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
45	012308002494	PỒ HÀ LAN	24/06/2008	Nữ	Hà Nhi	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	23.34	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
46	011308008203	VÀNG THỊ LAN	10/10/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.25	100	Xét theo điểm thi THPT
47	011308003874	CÀ THỊ MINH LỆ	19/05/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.28	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
48	011308005542	LÊ THỊ HỒNG LINH	30/12/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.74	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
49	011308006899	LÒ THỊ DIỆU LINH	13/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	26.07	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
50	011308005022	LÙ THỊ THÙY LINH	17/12/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	23.75	100	Xét theo điểm thi THPT
51	011308006085	LƯỜNG THÙY LINH	13/07/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	B03	24.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
52	011308004697	NGUYỄN ĐẶNG HÀ LINH	07/10/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	5	D01	23.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
53	012308006605	NGUYỄN HOÀNG HÀ LINH	09/09/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.53	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
54	011308004192	NÔNG HOÀNG LINH	06/11/2008	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	25	100	Xét theo điểm thi THPT
55	011308002328	QUẢNG THỊ THÙY LINH	08/12/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.1	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
56	011308001371	TRẦN HOÀNG KHÁNH LINH	12/04/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.87	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
57	011308006875	SÙNG THỊ KIM LOAN	02/02/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
58	011308003640	LƯỠNG KHÁNH LY	26/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	B03	25.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
59	011308001385	LÊ THỊ NGỌC MAI	11/09/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	25.1	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
60	011308003118	LÒ THỊ MAI	26/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	26.02	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
61	034307000093	NGUYỄN NGỌC MAI	21/02/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	B03	23.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
62	011308008606	TẠ THỊ TRÀ MY	11/05/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	23.78	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
63	011308008389	MÙA THỊ MỸ	02/11/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	25.04	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
64	011308008000	LÒ THỊ HẰNG NGA	25/07/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	B08	25.52	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
65	011308003010	LƯỠNG THÚY NGA	05/03/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	25.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
66	011307007098	LÒ THỊ BẢO NGÂN	17/05/2007	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	25.71	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
67	011308002803	LÒ THỊ KIM NGÂN	25/10/2008	Nữ	Kháng	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.38	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
68	012308003046	CAO MÌ NGHÈ	29/07/2008	Nữ	Hà Nhi	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.75	100	Xét theo điểm thi THPT
69	011308008126	BÙI MINH NGỌC	03/01/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.49	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
70	011305001632	NGUYỄN MINH NGỌC	10/03/2005	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	24.25	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
71	011308008020	TÔNG THỊ BẢO NGỌC	06/10/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	27.19	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
72	011307008016	TRƯƠNG BẢO NGỌC	20/11/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.39	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Cheng

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
73	011308003354	VÀNG KIM NGỌC	23/09/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	26.21	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
74	011307004443	VÀNG THỊ NGỌC	08/08/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	24.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
75	011308003345	LÒ THỊ NGUYỄN	31/10/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	24.78	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
76	011308003584	LÒ THỊ NGUYỆT	29/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.35	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
77	001307027878	CÁN THỊ PHƯƠNG NHÀN	16/12/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	23.34	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
78	011307004388	LÒ THỊ YẾN NHI	15/06/2007	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	24.38	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
79	011308008560	LUỜNG THỊ YẾN NHI	13/10/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	25.12	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
80	011308006531	LUỜNG THỊ YẾN NHI	08/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	25.41	100	Xét theo điểm thi THPT
81	012307001883	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	25/11/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	B08	23.58	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
82	011308005206	VÀNG TUYẾT NHI	09/01/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	24.86	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
83	011308005865	SÌN THỊ TUYẾT NHUNG	18/04/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
84	011308005526	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	14/02/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	23.75	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
85	011308001091	LÒ THỊ KIỀU OANH	18/09/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
86	011307006750	GIÀNG THỊ PÀNG	27/04/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
87	011208005688	TRẦN XUÂN PHONG	19/05/2008	Nam	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	23.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
88	011305005616	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/03/2005	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C20	24.47	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
89	011307001255	LÒ MAI TUỆ QUYÊN	23/09/2007	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.66	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
90	011308001370	LÒ THỊ QUỲNH	24/10/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	25.54	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
91	011308005923	VÙ THỊ SỈ	23/07/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	25.25	100	Xét theo điểm thi THPT

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
92	011308006487	LÒ THỊ SINH	06/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.5	100	Xét theo điểm thi THPT
93	011308001057	SÙNG THỊ SUA	08/08/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	24.95	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
94	011307007157	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	20/11/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	23.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
95	011308005781	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	04/06/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	24.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
96	011308005496	LÒ THỊ THẨM	20/11/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	24.95	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
97	014308008711	LÒ THỊ THỌ	06/04/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	23.5	100	Xét theo điểm thi THPT
98	011308008348	LUÔNG THỊ THOA	28/05/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
99	011303000668	TRẦN THỊ THOA	07/01/2003	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C20	23.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
100	011308007430	HẠNG MAI THU	15/01/2008	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	24.78	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
101	011308005211	LUÔNG THỊ THUẬN	22/05/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	23.75	100	Xét theo điểm thi THPT
102	012308002644	LÝ MÌ THUẾ	15/05/2008	Nữ	Hà Nhi	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	24.74	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
103	011307007530	VÀNG THỊ THÙY	12/05/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	B03	24.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
104	011308002061	LÒ THANH THÚY	15/07/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C04	24.95	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
105	011308003355	ĐỖ THÙY TRANG	14/03/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	B08	24.39	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
106	011308001054	LÒ THỊ THUYỀN TRANG	04/01/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	24.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
107	011308006314	LUÔNG QUỲNH TRANG	08/08/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	24.64	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
108	011308008397	QUẢNG THỊ QUỲNH TRANG	22/09/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	24.5	100	Xét theo điểm thi THPT
109	011208004079	SÙNG A TRƯỜNG	15/05/2008	Nam	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	23.83	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
110	011308008184	PHẠM THỊ THANH VÂN	25/07/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
111	011308004523	LÒ HẰNG VI	20/09/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
112	036308009787	TRẦN THỊ HÀ VI	18/05/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	24.35	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
113	011308008140	LÒ THỊ VIÊN	12/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.98	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
114	014308004008	BẠC THỊ VY	15/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	24.69	402	Xét theo kết quả đánh giá năng lực
115	011308008684	ĐỖ THỊ TUỜNG VY	28/09/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.5	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
116	011307007319	LY THỊ XA	20/03/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	23.9	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
117	011304002987	LẦU THỊ XI	01/09/2004	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	24.79	100	Xét theo điểm thi THPT
118	038308006744	NGUYỄN THANH XUÂN	08/03/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.58	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
119	011308001633	VŨ HẢI YẾN	05/03/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	23.77	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

2. Hệ đại học (Giáo dục Tiểu học)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	011208007279	QUẢNG BẢO AN	17/11/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.2	100	Xét theo điểm thi THPT
2	011308004606	LÒ THỊ KIM ANH	03/08/2008	Nữ	Mảng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	A00	27.21	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	011308008083	NGUYỄN HOÀNG ANH	12/10/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
4	038308030289	NGUYỄN THỊ MAI ANH	06/05/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	25.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
5	022308005779	NGUYỄN VÂN ANH	14/05/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	25.71	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
6	011307000272	LÒ THỊ NGỌC ANH	3/12/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	22.1	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
7	011308005827	PHAN THỊ HỒNG ÁNH	23/07/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	25.87	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Chữ ký

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
8	014308008499	LÒ THỊ KIM CHI	23/10/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	25.34	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	011308007157	MAI THUỶ CHI	16/07/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C03	25.65	100	Xét theo điểm thi THPT
10	012308006541	NGUYỄN HẠNH CHI	17/08/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.09	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
11	011307002164	TÔNG THỊ QUỲNH CHI	01/11/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
12	011307002665	MÙA THỊ QUỲNH CHI	22/11/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	23.7	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
13	025308010357	BÙI THỊ THANH CHÚC	14/08/2008	Nữ	Mường	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.75	100	Xét theo điểm thi THPT
14	011208008540	LƯỜNG VĂN CÔNG	06/01/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	25.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
15	012206008139	GIÀNG A CÚC	22/09/2006	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	25.34	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
16	011307002986	LÒ THỊ CÚC	15/4/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.2	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
17	011308007284	CHÁNG THỊ ĐÌA	20/02/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.33	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
18	011307007547	SÙNG THỊ DÍNH	23/12/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.85	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
19	011308006020	VÀNG THỊ DỖ	18/05/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C03	25.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
20	011304003141	VÀNG THỊ DỖ	16/3/2004	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.7	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
21	011307003922	THÀO THỊ DÔNG	10/11/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	D13	25.88	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
22	011208003603	LƯỜNG MINH ĐỨC	03/02/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.74	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
23	011301003277	BÙI THỊ DUNG	12/05/2001	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	25.41	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
24	011305000561	CHANG THỊ DUNG	12/12/2005	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	23.7	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
25	014308011530	CẨM THỊ MINH DƯƠNG	14/06/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	25.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
26	011307006491	THÀO THỊ DƯƠNG	1/8/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.3	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
27	033308001293	VŨ THỊ NGỌC DUYÊN	29/12/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	25.98	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
28	011208004504	SÙNG ĐỨC GIANG	15/02/2008	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
29	011308004180	VÌ THỊ GIANG	14/10/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
30	011308007834	NGUYỄN THU HÀ	21/07/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.4	402	Xét theo kết quả đánh giá năng lực
31	011308006452	NGUYỄN THỊ HẢO	12/09/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	25.31	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
32	011308007383	LÒ THU HIỀN	12/04/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
33	020308001336	MÃ THỊ HIỀN	02/12/2008	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.07	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
34	042307009600	NGUYỄN THỊ HIỀN	03/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	D01	25.53	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
35	011208008248	THÀO A HỒ	29/06/2008	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
36	014308001609	LƯỜNG THỊ MỸ HOA	26/02/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	D13	25.26	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
37	011301004671	TAO THỊ THANH HOA	08/09/2001	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.65	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
38	011308004064	MÀNG THỊ THANH HÒA	02/11/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C03	25.73	100	Xét theo điểm thi THPT
39	037308006678	NGUYỄN KHÁNH HÒA	02/01/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	25.38	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
40	011208003835	VŨ A HOÀNG	06/04/2008	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C03	25.71	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
41	011208004820	GIÀNG A HỒNG	08/12/2008	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.07	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
42	011308008523	ĐỖ THỊ HUỆ	19/12/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
43	011306000603	NGUYỄN THỊ HUỆ	12/03/2006	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C04	25.89	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
44	011208007741	LÒ VIỆT HÙNG	01/05/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.3	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
45	011206007240	BẠC CẨM HÙNG	16/02/2006	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.88	100	Xét theo điểm thi THPT

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
46	011208005299	MÀO DUY HÙNG	18/12/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
47	011207007683	QUẢNG THÁI HÙNG	09/07/2007	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.48	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
48	011307007208	LÒ THỊ HƯƠNG	20/10/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.5	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
49	014208001320	LƯỠNG VIỆT HUY	14/01/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
50	011307005131	LÒ THỊ VI HUYỀN	10/12/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C03	25.4	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
51	014308006462	LƯỠNG THẢO HUYỀN	20/02/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
52	011206003463	GIÀNG A KHAI	25/4/2006	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.7	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
53	011207007303	LÀNH VĂN KIÊN	03/12/2007	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.88	100	Xét theo điểm thi THPT
54	011208001879	LƯỠNG VĂN KIÊN	23/04/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
55	011206008763	LÒ DUY KIỀU	19/07/2006	Nam	Lào	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C03	25.67	100	Xét theo điểm thi THPT
56	011308008485	NGUYỄN THỊ THANH LAM	07/11/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C03	25.71	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
57	011307008046	LÒ THỊ LAN	14/5/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	27.1	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
58	036306004993	ĐOÀN THỊ TUYẾT LÀNH	28/10/2006	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C04	25.45	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
59	011308005502	LƯỠNG THỊ KIM LỆ	30/06/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C03	25.26	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
60	011308008577	LÒ THỊ HÀ LINH	06/12/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.37	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
61	011308002132	NGUYỄN NHẬT LINH	14/03/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	27.89	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
62	011308005044	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	12/11/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.29	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
63	011308008300	LƯỠNG THỊ LỢI	05/11/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.88	100	Xét theo điểm thi THPT
64	011308005373	HOÀNG THẢO LY	30/10/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.09	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
65	012307003279	TỔNG KHÁNH LY	13/10/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
66	011308007308	HẠNG THỊ MAI	23/09/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
67	022208006817	LƯƠNG DUY MẠNH	10/02/2008	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	26.76	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
68	048308000392	NGUYỄN NHƯ MINH	13/08/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	A00	25.6	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
69	011308002913	NGUYỄN THẢO MINH	27/10/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C03	26.81	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
70	011207006364	MÙA A MINH	16/6/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.1	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
71	011308004394	LÒ THỊ TRÀ MY	25/03/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.35	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
72	011308004767	LÒ TRÀ MY	16/02/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.07	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
73	011207008560	VÀNG A NÁ	5/6/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	24.7	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
74	011307001027	LÒ THỊ NGÀ	19/03/2007	Nữ	Lào	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.02	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
75	052308003329	VÕ THỊ BÍCH NGÀ	23/05/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.82	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
76	011206003904	PHAN ĐẠI NGHĨA	18/09/2006	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.36	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
77	011308007706	LÒ NHƯ NGỌC	17/06/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.13	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
78	011308001296	LƯƠNG THỊ BẢO NGỌC	04/01/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	A00	25.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
79	011308002250	QUẢNG THỊ MINH NHẬT	11/08/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C03	27.56	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
80	025308012654	ĐỖ YẾN NHI	18/06/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.85	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
81	040307014928	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	19/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
82	011308000272	VÀNG THỊ NHI	30/05/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C04	26.19	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
83	011308006643	HÀ QUỲNH NHƯ	27/10/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.69	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
84	011307005245	LÒ KIM NHUỆ	23/9/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	24.8	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
85	011308007945	BẠC THỊ HỒNG NHUNG	05/03/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.76	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
86	014307003792	QUÀNG TUYẾT NHUNG	28/08/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.71	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
87	011308002233	SÙNG THỊ NHUNG	24/02/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT
88	011308003774	GIÀNG THỊ ONG	06/04/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.16	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
89	011207003691	LY A PHANH	23/8/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	24.2	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
90	011307002953	SÙNG THỊ PHÊNH	12/12/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C03	22.4	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
91	011207007116	VÀNG A PHI	2/5/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.5	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
92	011206000675	QUÀNG VĂN PHÚC	15/8/2006	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.1	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
93	011308006607	CÚ THỊ PHƯƠNG	14/12/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.4	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
94	014308015228	LÒ MAI PHƯƠNG	28/09/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	D12	25.59	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
95	011307008812	LÒ THỊ PHƯƠNG	21/03/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.83	100	Xét theo điểm thi THPT
96	011308007915	LƯỜNG THỊ PHƯƠNG	29/07/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.62	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
97	011307000911	VÀNG THỊ PHƯƠNG	6/2/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	24.1	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
98	012308006231	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	20/07/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	27.32	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
99	011307002175	SÙNG THỊ PHƯƠNG	26/10/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	24.6	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
100	011307008736	SÀN CHĂNG QUÁI	7/6/2007	Nữ	Hoa	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	23.9	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
101	011206007134	LƯỜNG VĂN QUÂN	17/08/2006	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.62	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
102	066208014485	NGUYỄN CÔNG MINH QUÂN	05/06/2008	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	25.82	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Chữ ký

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
103	011207004236	TÔNG VĂN QUÂN	10/11/2007	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.93	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
104	011208007461	KHOÀNG MINH QUANG	04/02/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	A00	25.79	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
105	011308002358	LÒ THỊ THẢO QUYÊN	20/09/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	D13	26.33	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
106	011308004432	QUÀNG THỊ QUYÊN	17/02/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.22	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
107	011307004804	LÒ THỊ LỆ QUYÊN	6/12/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.3	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
108	025308005738	PHẠM PHƯƠNG QUỲNH	01/02/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C04	25.72	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
109	038308004272	QUÁCH PHAN NHƯ QUỲNH	10/01/2008	Nữ	Mường	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
110	011306001418	HỒ THỊ SA	1/1/2006	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.9	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
111	011308007658	LÂU THỊ SAY	23/12/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.38	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
112	011207008227	SÙNG A SỈ	15/7/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.8	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
113	011308008620	SÀN CHÉNG SÍNH	21/03/2008	Nữ	Hoa	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	27.06	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
114	011206003413	LY A SÚA	8/10/2006	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	24.6	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
115	011308004315	LÒ THỊ THANH TÂM	07/03/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.41	100	Xét theo điểm thi THPT
116	011207006915	CHANG A THÁI	12/12/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.2	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
117	011208008022	LÒ VĂN THÀNH	12/08/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.3	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
118	011208004778	MÀO VĂN THÀNH	18/08/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	25.54	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
119	011207004037	VÀNG A THÀNH	02/11/2007	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.31	100	Xét theo điểm thi THPT
120	011206006472	GIÀNG XUÂN THÀNH	30/11/2006	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.9	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
121	040308010552	HUỲNH THỊ PHƯƠNG THẢO	01/05/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
122	011308002265	LƯƠNG THỊ THẢO	04/03/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
123	011308002847	CÀ THỊ MINH THI	01/01/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.73	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
124	011308004706	PHẠM BẢO THI	12/03/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
125	011208003529	LÒ CHÍ THIÊN	20/08/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	25.62	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
126	011308002668	LÒ THỊ THƠ	26/04/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
127	011308002196	ĐIỀU THỊ THU	18/03/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	25.49	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
128	011307006890	CHANG THỊ THANH THU	3/9/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.9	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
129	011307005518	QUẢNG THỊ THU	26/9/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	23.9	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học
130	011308004113	LƯƠNG THỊ THANH THU	09/01/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
131	011308000327	LÒ THỊ THU THỦY	28/04/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.47	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
132	014308011770	LƯƠNG HƯƠNG TRÀ	09/05/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C04	25.31	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
133	011308008669	LÒ THUỶ TRÂM	20/07/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	25.52	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
134	011308006782	PHẠM BẢO TRÂM	21/05/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	25.62	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
135	011307004243	LÒ THỊ BĂNG TRANG	20/11/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C03	26.73	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
136	011307005953	LƯƠNG THỊ KIỀU TRANG	28/12/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.31	100	Xét theo điểm thi THPT
137	011307008896	NGUYỄN HOÀNG DIỆU TRANG	21/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.14	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
138	011208006454	SÙNG QUÝ TRỌNG	19/02/2008	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	25.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
139	011208004879	TÔNG ĐÁN TRƯỜNG	10/01/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	27.63	100	Xét theo điểm thi THPT
140	011208008007	LÒ VĂN TÙNG	01/01/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	25.41	100	Xét theo điểm thi THPT

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
141	012308003400	ĐỒNG KHÁNH TUYẾT	23/02/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.36	100	Xét theo điểm thi THPT
142	011308002257	TÔNG THỊ TỔ UYÊN	28/05/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
143	011307007858	LÒ THỊ VÂN	31/03/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.04	100	Xét theo điểm thi THPT
144	011308004290	TRẦN THỊ THÚY VÂN	14/02/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.66	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
145	011308002104	SÙNG THỊ VÍ	19/12/2008	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	25.35	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
146	011308001557	NGUYỄN THỊ HỒNG VINH	03/12/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	25.82	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
147	014307012542	SÙNG THỊ XUÂN	10/10/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	X70	26.4	500	Xét chuyển học sinh hoàn thành CT dự bị đại học

3. Hệ cao đẳng (Giáo dục Mầm non)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	011308005573	HỒ THỊ A	01/05/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	23.35	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
2	011308001688	THÀO THỊ A	07/03/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C04	24.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	011308001827	GIÀNG THỊ LAM ANH	03/04/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	24.72	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
4	011308001634	LÒ LAN ANH	29/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	26.07	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
5	011306006311	LÒ THỊ VÂN ANH	10/06/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C19	23.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
6	011308004496	LUÔNG THỊ LAN ANH	01/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	24.5	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
7	011308001580	NGUYỄN THỊ MAI ANH	15/07/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	22.86	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
8	011308001173	PHAN HÀ ANH	11/09/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	22.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	011308005197	QUẢNG THỊ NGUYỆT ANH	24/03/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	23.39	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
10	011308009258	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH	31/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	25.77	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

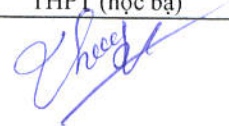
Chức

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
11	011307000333	SÙNG THỊ BẦU	12/03/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	B03	22.82	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
12	011308008435	SÙNG THỊ BÍCH	03/01/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	22.64	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
13	011308006949	SÙNG THỊ CÀ	15/11/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.26	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
14	011308007576	LÒ THỊ CHÂM	07/09/2008	Nữ	Khơ mú	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	23.75	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
15	011308006039	BẠC LINH CHI	17/12/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	22.68	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
16	011308007930	CÀ THỊ MAI CHI	11/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.75	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
17	011308004735	GIÀNG THỊ CHI	15/11/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	22.87	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
18	011308006716	LÒ YÊN CHI	24/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	22.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
19	011306000623	LÙ THỊ KIM CHI	08/11/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	24.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
20	011308005259	LY THỊ CHI	24/05/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	22.68	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
21	011308004461	SÙNG GÀU CHI	12/08/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	23	100	Xét theo điểm thi THPT
22	011307002746	KHOÀNG THỊ CHÚC	09/06/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
23	011308005247	NGUYỄN THỊ THU CÚC	19/09/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	22.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
24	014308010647	LÝ THỊ DI	07/01/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	5	B03	22.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
25	011308003017	POÔNG THỊ DỊU	28/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	23.84	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
26	011308000301	GIÀNG THỊ DU	20/04/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	22.6	100	Xét theo điểm thi THPT
27	011303003121	MÙA THỊ DÚA	07/05/2003	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	23.93	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
28	011308005991	GIÀNG THỊ DUNG	29/03/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	22.74	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
29	011307007617	LÒ THỊ DUNG	05/12/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	22.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Chức

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
30	011308005541	VÙ THỊ DUNG	22/02/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	B03	22.6	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
31	011307001050	VÀNG THỊ DUNG	12/02/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	23.31	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
32	011208006829	CÀ MẠNH DŨNG	14/07/2008	Nam	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.22	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
33	011302001413	HÙNG THỊ DUYÊN	07/11/2002	Nữ	Kháng	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	23.52	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
34	011308003902	BÙI THỊ THỦY DƯƠNG	16/05/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
35	011308005187	QUẢNG THỊ CẨM GIANG	07/01/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	22.86	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
36	011308007589	LÒ THỊ HÀ	12/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	23.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
37	011308003494	LÒ THỊ NGỌC HÀ	05/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	22.63	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
38	011308003444	LUÔNG THỊ HÀ	18/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	B03	22.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
39	011308003325	TÔNG THỊ HẠNH	17/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.54	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
40	011308003027	LÒ THỊ HẰNG	16/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	25.85	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
41	011308003583	NGUYỄN THÚY HẰNG	21/06/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	22.93	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
42	011308003408	QUẢNG THỊ HẰNG	30/09/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	23.04	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
43	011198005052	BÙI THỊ HẬU	03/09/1998	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	22.69	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
44	011308002890	LÒ THỊ HIỀN	01/01/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	B03	23.44	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
45	011308003781	CỨ THỊ HOA	12/03/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	23.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
46	011308005879	GIẢNG THỊ HOA	29/10/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.1	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
47	011308005386	LÒ THỊ THU HOÀI	01/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	22.68	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
48	011308008309	LUÔNG THỊ THU HỒNG	14/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	23.22	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
49	011308006049	MÙA THỊ HÚA	18/04/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	B03	23.94	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
50	011308006663	TÔNG THỊ HUỆ	08/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	22.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
51	011308006373	LÈNG THỊ KIM HUỆ	12/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	23.14	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
52	011308004959	ĐỖ NGUYỄN NHƯ HUYỀN	12/04/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	22.59	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
53	011306000664	LÒ THỊ HUYỀN	28/01/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C19	23.75	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
54	011305005672	LÒ THỊ THANH HUYỀN	22/08/2005	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	25.36	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
55	011308007799	QUẢNG THỊ HƯƠNG	23/12/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.06	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
56	011308008254	LÒ THỊ NGỌC KHÁNH	02/09/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	B08	25.82	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
57	011303000472	LÒ THỊ VIỆT KIỀU	08/09/2003	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	22.53	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
58	011308006012	LÀU THỊ KY	05/11/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.39	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
59	011308006446	KHÁNG THỊ LAI	28/04/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.04	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
60	011307008840	LÝ KỶ LAM	25/11/2007	Nữ	Giáy	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	22.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
61	011307009525	LÒ THỊ LÊ	05/07/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.95	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
62	011308004070	LÒ NGỌC LỆ	27/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	23.3	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
63	011308004686	CAO TRÚC LINH	02/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	B03	23.54	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
64	011308001830	LÒ THỊ LINH	03/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	22.86	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
65	011308000291	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	31/08/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	4	B08	23.3	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
66	011308005048	NGUYỄN VÌ HÀ LINH	11/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	23.31	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
67	011308004059	PHẠM THỊ DIỆU LINH	30/11/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	22.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)



STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
68	011308006101	QUẢNG THỊ THÙY LINH	13/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	23.48	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
69	011307004663	QUẢNG THỊ THÙY LINH	18/08/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	24.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
70	011308004814	TRẦN HÀ LINH	14/10/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	22.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
71	011308005964	VŨ HÀ LINH	08/05/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	5	B08	23.38	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
72	011307006581	LÒ THỊ LOAN	08/11/2007	Nữ	Kháng	51140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	23.2	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
73	011308004861	TÔNG THỊ KHÁNH LY	05/06/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	22.72	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
74	011308005006	LÒ THỊ MAI	17/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	24.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
75	011308006361	HẠNG THỊ MANG	01/03/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	23.71	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
76	011308005407	LÒ THỊ TRÀ MY	31/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	B08	25.43	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
77	011308004218	VÀNG THỊ MỸ	01/06/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	24.23	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
78	011307000974	DƯƠNG THỊ NGÂN	05/04/2007	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	23.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
79	011308005000	LÙ THỊ NGOAN	17/03/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	24.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
80	011308001048	CÀ THỊ THÚY NGỌC	01/06/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	24.72	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
81	011308002450	LÒ THỊ BẢO NGỌC	26/09/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	23.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
82	011308003815	QUẢNG THỊ MINH NGỌC	04/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	23.71	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
83	014308008402	QUẢNG THỊ NGỘI	24/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	B08	24.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
84	011306003071	LƯỜNG THẢO NGUYỄN	12/11/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	22.52	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
85	011308001291	LƯỜNG THỊ NGUYỆT	31/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	24.36	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
86	011308002442	TÔNG THỊ NGUYỆT	30/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	23.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
87	011308003892	LÒ THỊ THANH NHÃ	01/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	23.22	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
88	011308002527	ĐỖ YÊN NHI	21/09/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C04	23.78	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
89	011308006118	LÒ YÊN NHI	22/09/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	22.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
90	011308007277	QUẢNG THỊ HỒNG NHUNG	31/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	B03	22.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
91	011308005023	MÙA THỊ SÔ PHỎ NI	10/04/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	22.78	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
92	011308003860	CÀ THỊ OANH	11/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	22.9	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
93	011308008627	CÀ THỊ OANH	26/05/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	24.06	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
94	011307000924	CHÁ THỊ OANH	28/02/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	B08	22.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
95	011308005331	HÀ THỊ KIM OANH	03/01/2008	Nữ	Mường	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	23.76	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
96	011308003465	LÒ MAI OANH	13/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	24.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
97	011308006958	LƯỜNG THỊ OANH	03/02/2008	Nữ	Lào	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	22.5	100	Xét theo điểm thi THPT
98	011307008095	VÀNG THỊ PÀNG	15/12/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	3	B03	22.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
99	011307000147	KHOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG	10/01/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
100	011308008228	LÒ KIM PHƯỢNG	28/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	22.75	100	Xét theo điểm thi THPT
101	011308007347	LÒ THỊ HỒNG QUYÊN	06/12/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	B08	23.48	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
102	011308001717	CÀ THỊ DIỄM QUỲNH	10/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	23.44	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
103	011308001657	LÒ THỊ QUỲNH	16/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	25.22	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
104	011308006400	LƯỜNG THỊ NHƯ QUỲNH	23/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	23.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
105	011308001268	TÔNG THỊ QUỲNH	27/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C03	23.88	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
106	011308006520	VÀNG THỊ SAY	09/03/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	24.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
107	011308002752	LÂU THỊ SINH	11/11/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.07	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
108	011308001082	VÀNG THỊ SINH	27/02/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	24.36	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
109	011207007452	HẠNG A SƠN	13/01/2007	Nam	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	25.31	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
110	011308005909	VÀNG THỊ SUA	05/03/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	23.98	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
111	011308007724	TÔNG THỊ TÁM	21/06/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	22.87	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
112	011308007659	KHOÀNG THỊ KHAI TÂM	02/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	23.2	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
113	011308007769	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	26/12/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	24.25	100	Xét theo điểm thi THPT
114	011308004833	LÒ THỊ PHƯƠNG THẢO	08/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	22.64	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
115	011306003945	LÒ THỊ THẢO	21/01/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	22.93	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
116	011307001080	MÀO THỊ THẢO	11/01/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	23.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
117	011308007489	QUÀNG THỊ THẢO	10/12/2008	Nữ	Khơ mú	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	22.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
118	011308003282	QUÀNG THANH THẢO	15/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C04	25.31	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
119	011307000503	TÔNG THỊ THANH THẢO	29/01/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	B03	23.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
120	011308004541	LƯỜNG THỊ THẨM	27/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	B08	23.56	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
121	011305002017	LÒ THỊ THI	16/08/2005	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	24.2	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
122	011308007606	ĐIỀU THỊ KIM THOA	25/05/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	B03	22.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
123	011308005835	LƯỜNG THỊ THU	29/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	23.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
124	011307000688	VÀNG THỊ THU	08/03/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	23.62	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
125	011307002840	VŨ THỊ THUỶ	05/10/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	2	B08	22.9	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
126	011308009281	LÒ THỊ THUỶ	23/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	22.95	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
127	011308007389	CHẢO THỊ THỦY	20/08/2008	Nữ	Dao	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C04	23.5	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
128	011307005627	SU THANH THỦY	28/09/2007	Nữ	Hà Nhi	51140201	Giáo dục Mầm non	1	B03	22.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
129	011308007059	LƯỠNG THỊ THÚY	25/06/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	24.86	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
130	011306000675	TÔNG THỊ THANH THU	05/03/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	22.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
131	011307007112	LÒ THỊ THƯƠNG	03/02/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	B03	22.82	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
132	011308001151	SÙNG THỊ THƯƠNG	02/05/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	B08	24.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
133	011307000560	VÌ THỊ THƯƠNG	07/01/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	B03	23.54	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
134	011308003274	LÙ THỊ TÌNH	15/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.12	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
135	011307002378	CÀ THỊ QUỲNH TRANG	27/06/2007	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	B03	22.72	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
136	011307001068	ĐÀO THỊ THỦY TRANG	22/02/2007	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	1	B08	24.29	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
137	011307004566	LÒ THỊ KIỀU TRANG	28/06/2007	Nữ	Lào	51140201	Giáo dục Mầm non	3	B08	23.04	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
138	011308008202	LÒ THỊ MINH TRANG	12/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C04	25.62	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
139	011301000468	LÒ THỊ THỦY TRANG	08/12/2001	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	22.84	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
140	011308004338	LÒ THỊ THỦY TRANG	27/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	24.24	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
141	011305001691	LÙ THỊ HUYỀN TRANG	15/10/2005	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	1	B03	24.21	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
142	011305002770	LÒ THỊ HỒNG TƯƠI	14/12/2005	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C03	22.8	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
143	011308007524	LÒ THỊ UYÊN	21/11/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C03	22.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
144	011308005977	LUÔNG THỊ UYÊN	12/08/2008	Nữ	Khơ mú	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	22.7	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
145	011308005852	CẨM THÚY VÂN	24/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	24.78	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
146	011306001795	GIÀNG THỊ VÂN	18/06/2006	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	23.9	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
147	011308008449	LÒ THỊ VÂN	21/03/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	23.74	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
148	011306000962	QUẢNG THỊ THANH VÂN	29/01/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C20	23.47	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
149	011308001849	LÒ THỊ CẨM VY	09/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	X01	25.29	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
150	011308006058	LY THỊ XÌ	29/04/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	X01	22.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
151	011308002909	CÀ THỊ XUÂN	04/02/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C03	23.26	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
152	011307008507	LÒ THỊ HẢI YẾN	22/06/2007	Nữ	Lào	51140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	23.12	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
153	012308006104	TÔNG HẢI YẾN	25/01/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	D01	22.91	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
154	011308003480	TÔNG THỊ YẾN	10/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C03	22.59	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
155	011308002586	VŨ THỊ HẢI YẾN	09/03/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C04	23.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Danh sách ấn định 421 thí sinh.

Chọc